

Số: 262/KL-SKHĐT

Bắc Giang, ngày 07 tháng 02 năm 2018

KẾT LUẬN THANH TRA

Kết quả thanh tra công tác quản lý nhà nước về phân bổ, quản lý, sử dụng vốn đầu tư công huyện Yên Dũng năm 2015 -2017

Thực hiện Quyết định thanh tra số 338/QĐ-SKHĐT ngày 17/11/2017 của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc thanh tra việc lập, phân bổ và sử dụng nguồn vốn đầu tư công huyện Yên Dũng năm 2015 - 2017. Từ ngày 29/11/2017 đến ngày 10/01/2018, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại UBND huyện Yên Dũng và một số chủ đầu tư thực hiện các dự án đầu tư dự án sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn huyện Yên Dũng.

Đoàn thanh tra đã tiến hành cuộc thanh tra, kiểm tra theo quy định hiện hành, tạo điều kiện cho các đối tượng thanh tra được giải trình, phản hồi về các ý kiến của Đoàn trên tinh thần dân chủ, công khai.

Xét báo cáo kết quả thanh tra việc phân bổ, quản lý và sử dụng nguồn vốn đầu tư công huyện Yên Dũng năm 2015 - 2017 ngày 24/01/2018 của Đoàn thanh tra,

Kết luận thanh tra như sau:

Phần I

KHÁI QUÁT CHUNG

Yên Dũng là huyện miền núi nằm phía Đông Nam của tỉnh có diện tích trên 19,2 ha, dân số trung bình 143 nghìn người. Trong những năm gần đây, kinh tế- xã hội huyện đã có nhiều chuyển biến; giá trị sản xuất tăng bình quân năm 2017 tăng 16,31%. Công tác đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế được quan tâm đầu tư, đời sống nhân dân được cải thiện, thu nhập người dân tăng theo từng năm; quan tâm thực hiện các chính sách đối với người có công và công tác giảm nghèo (năm 2017 tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,8%); văn hóa có nhiều tiến bộ, đầu tư xây dựng các thiết chế văn hóa, chất lượng danh hiệu văn hóa ngày một nâng lên, phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, phong trào thể dục, thể thao quần chúng phát triển sâu, rộng trong dân cư; giáo dục dạy nghề có nhiều chuyển biến, tạo được nhiều việc làm mới cho người lao động. Tình hình an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội giữ vững, hệ thống chính trị ổn định đã góp phần không nhỏ cho việc phát triển kinh tế- xã hội của huyện.

Trong vài năm gần đây, thực hiện chủ trương xây dựng nông thôn mới, quan tâm nâng cao đời sống người dân ở khu vực nông thôn, ngoài việc thu hút nguồn lực bên ngoài và xã hội hóa, huyện đã tập trung nguồn thu để kích cầu đầu tư xây dựng các thiết chế, cơ sở hạ tầng cho các xã, đến nay tổng số xã đạt chuẩn lên 9/19 xã, bình quân toàn huyện đạt 15,1 tiêu chí/xã.

Phần II

KẾT QUẢ THANH TRA

I. Công tác lập, thẩm định, phân bổ và thực hiện kế hoạch đầu tư công:

Hàng năm, căn cứ khung hướng dẫn của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện triển khai và giao cho các ngành chuyên môn xây dựng, tổng hợp kế hoạch đầu tư công hàng năm trình HĐND huyện thông qua theo đúng quy định: Danh mục phân bổ vốn các công trình xây dựng cơ bản năm 2015 được HĐND huyện thông qua trong Nghị quyết số 21/NQ-HĐND ngày 18/12/2014; Danh mục phân bổ vốn các công trình xây dựng cơ bản năm 2016 được HĐND huyện thông qua trong Nghị quyết số 45/NQ-HĐND ngày 18/12/2015; Danh mục phân bổ vốn các công trình xây dựng cơ bản năm 2017 được HĐND huyện thông qua trong Nghị quyết số 67/NQ-HĐND ngày 21/12/2016; năm 2015 Danh mục phân bổ vốn được điều chỉnh 2 lần tại các Nghị quyết số 23/NQ-HĐND ngày 14/7/2015; số 44/NQ-HĐND ngày 18/12/2015; năm 2016 danh mục điều chỉnh 2 lần trong Nghị quyết số 59/NQ-HĐND ngày 19/7/2016, số 68/NQ-HĐND ngày 21/12/2016 và 2 lần tại văn bản của Thường trực HĐND huyện số 62/HĐND-TH ngày 25/10/2016, số 82/HĐND-TH ngày 28/12/2016; năm 2017 danh mục điều chỉnh tại Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 24/7/2017.

Việc tổng hợp, lập kế hoạch, giao kế hoạch, phân bổ vốn đầu tư cho các dự án trong giai đoạn 2015-2017 đã được huyện thực hiện cơ bản đúng theo quy định tại các văn bản hướng dẫn của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư và của tỉnh về nguyên tắc phân bổ vốn, định mức vốn bố trí theo ngành, lĩnh vực, nhóm dự án và việc quản lý sử dụng các nguồn vốn hàng năm; các dự án đầu tư do cấp huyện, xã quyết định đầu tư cơ bản đã được cân đối, tính toán bố trí đúng, đủ vốn để dự án hoàn thành theo đúng thời gian quy định.

Căn cứ vào các quyết định giao kế hoạch vốn đầu tư hàng năm của UBND tỉnh, đối với các dự án tỉnh phân bổ trực tiếp đến từng dự án, công trình, huyện phân khai và giao cho các ngành chuyên môn thực hiện theo đúng chức năng, nhiệm vụ được giao; đối với các nguồn vốn huyện được tỉnh phân cấp (Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, nguồn vốn đầu tư trong cân đối NSĐP), sau khi giao cho các ngành chuyên môn, các xã, thị trấn rà soát, huyện tổng hợp trình Thường trực Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban chấp hành Đảng bộ huyện cho ý kiến, chủ trương thực hiện chung cho danh mục các công trình.

Giai đoạn 2015-2017, huyện Yên Dũng triển khai thực hiện 194 dự án khởi công mới và 134 dự án chuyển tiếp với tổng kế hoạch vốn đầu tư công được giao là 419,7 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương 160,4 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 63,2 tỷ đồng; ngân sách huyện 191,4 tỷ đồng; ngân sách xã 4,3 tỷ đồng; và nguồn vốn khác là 0,4 tỷ đồng); tổng giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 391 tỷ đồng, bằng 93,2% kế hoạch; tổng giá trị đã giải ngân đạt 350 tỷ đồng, bằng 83,5% kế hoạch. Trong đó cụ thể hàng năm như sau:

- Kế hoạch vốn năm 2015 là 154,6 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương 89,9 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 19,2 tỷ đồng; ngân sách huyện 44,1 tỷ đồng (trong đó: trả nợ dự án hoàn thành 20 tỷ đồng; bố trí cho dự án chuyển tiếp 21,7 tỷ đồng; và bố trí cho dự án khởi công mới là 2,4 tỷ đồng); ngân sách xã 1,3 tỷ đồng (bố trí cho dự án chuyển tiếp); và vốn khác là 20 triệu đồng); giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 176 tỷ đồng, bằng 113,7% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 146,6 tỷ đồng, bằng 94,8% kế hoạch.

- Kế hoạch vốn năm 2016 là 131,5 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương 44,3 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 24 tỷ đồng; ngân sách huyện 60,7 tỷ đồng (trong đó: trả nợ dự án hoàn thành 36,1 tỷ đồng; bố trí cho dự án chuyển tiếp là 6,7 tỷ đồng; và bố trí cho dự án khởi công mới là 17,9 tỷ đồng); ngân sách xã 2,3 tỷ đồng (bố trí cho dự án khởi công mới); và vốn khác là 202 triệu đồng); giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 142 tỷ đồng, bằng 107,8% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 123,3 tỷ đồng, bằng 93,8% kế hoạch.

- Kế hoạch vốn năm 2017 là 133,5 tỷ đồng (gồm: Ngân sách Trung ương 26,2 tỷ đồng; ngân sách tỉnh 20 tỷ đồng; ngân sách huyện 86,5 tỷ đồng (trong đó: trả nợ dự án hoàn thành 24,6 tỷ đồng; bố trí cho dự án chuyển tiếp 8,5 tỷ đồng; và bố trí cho dự án khởi công mới 53,4 tỷ đồng); ngân sách xã 0,6 tỷ đồng (bố trí cho dự án khởi công mới); và vốn khác là 225 triệu đồng); giá trị khối lượng thực hiện ước đạt 74 tỷ đồng, bằng 55% kế hoạch; giá trị giải ngân đạt 80,5 tỷ đồng, bằng 60,3% kế hoạch.

Tuy nhiên, việc lập, thẩm định, phân bổ thực hiện vốn đầu tư công còn có một số tồn tại sau: Bố trí vốn đầu tư cho dự án khởi công mới khi xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản theo khoản c, mục 2 Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013, số 07/CT-TTg ngày 30/4/2015 của Thủ tướng Chính phủ và Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh; điểm b, khoản 5 Điều 54 Luật Đầu tư công, cụ thể: Cấp huyện lập, phân bổ kế hoạch vốn 73,7 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới khi còn tình trạng nợ đọng xây dựng cơ bản (thời điểm 31/12/2015, nợ đọng XDCB nguồn ngân sách huyện là 40,7 tỷ đồng; thời điểm 31/12/2016, nợ đọng XDCB nguồn ngân sách huyện là 6,5 tỷ đồng); cấp xã lập, phân bổ kế hoạch vốn 2,9 tỷ đồng cho các dự án khởi công mới khi vẫn còn nợ đọng xây dựng cơ bản (thời điểm 31/12/2015, nợ đọng XDCB nguồn ngân sách xã là 74,3 tỷ đồng; thời điểm 31/12/2016, nợ đọng XDCB nguồn ngân sách xã là 47,9 tỷ đồng).

II. Công tác lập, thẩm định, quyết định chủ trương đầu tư:

Tổng số dự án được lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư giai đoạn 2015-2017 là 53 dự án, trong đó: Năm 2015 có 17 dự án, năm 2016 có 19 dự án và năm 2017 có 17 dự án.

Qua thanh tra cho thấy công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư dự án cơ bản theo quy định tại Luật Đầu tư công. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

- Một số dự án cấp xã phê duyệt chủ trương đầu tư chưa đúng thẩm quyền, cụ thể: theo quy định tại khoản 6 Điều 17 Luật Đầu tư công, các dự án nhóm C (trừ dự án nhóm C trọng điểm) thuộc cấp xã quản lý do UBND cấp xã quyết định chủ trương đầu tư, tuy nhiên một số dự án việc phê duyệt chủ trương đầu tư do Chủ tịch UBND cấp xã thực hiện, các dự án: Nhà lớp học 2 tầng 4 phòng Trường THCS xã Cảnh Thụy; Cứng hóa bê tông đường Bờ Cối, thôn Tiên Phong đi thôn Nội Hoàng, xã Nội Hoàng; Cải tạo, nâng cấp chợ xã Xuân Phú, huyện Yên Dũng, giai đoạn 2; Công chào xã Xuân Phú.

- Hầu hết các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp huyện, cấp xã đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau đều không xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn ở từng cấp ngân sách, nguồn vốn do nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác, cũng như không xác định rõ cấp ngân sách cụ thể hỗ trợ dự án; tất cả các Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đều không ghi nội

dung về nhóm dự án theo quy định tại Phụ lục số 3 mẫu số 8 Nghị định 136/2015/NĐ-CP.

- Đối với các dự án khởi công mới thuộc Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới thuộc kế hoạch năm 2016: Cấp huyện, xã không thực hiện việc lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư theo quy định tại Điều 12, 13 Nghị định 136/2015/NĐ-CP.

- Qua kiểm tra chọn mẫu hồ sơ chủ trương đầu tư của 7 công trình, còn một số tồn tại sau: Còn có hồ sơ chưa đủ tài liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 20 Nghị định 136/2015/NĐ-CP như: Báo cáo thẩm định nội bộ (Nhà điều trị Methadone; Trung tâm bồi dưỡng chính trị huyện; Hoàn thiện mặt đường, hệ thống thoát nước thôn Khôi, thôn Hương, thị trấn Tân Dân; Cải tạo, nâng cấp đường xã từ thôn Tân Mỹ, xã Cảnh Thụy đi thôn Đông Khánh xã Tự Mai huyện Yên Dũng; Nhà đa năng và các hạng mục phụ trợ Trụ sở liên cơ quan huyện Yên Dũng); Các hồ sơ đều không thẩm định đầy đủ các nội dung thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo quy định tại Điều 24, 25 Nghị định 136/2015/NĐ-CP; Quyết định phê duyệt chủ trương không xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn các cấp ngân sách theo quy định tại Phụ lục số 3 mẫu số 8 Nghị định 136/2015/NĐ-CP.

III. Công tác thẩm định, phê duyệt dự án:

Tổng số dự án được lập, thẩm định và quyết định đầu tư giai đoạn 2015-2017 là 53 dự án, trong đó: Năm 2015 có 17 dự án, năm 2016 có 19 dự án và năm 2017 có 17 dự án.

Qua thanh tra cho thấy việc thẩm định, trình và phê duyệt dự án đầu tư cơ bản thực hiện theo đúng quy định hiện hành, phù hợp với chủ trương đầu tư đã được phê duyệt. Tuy nhiên, còn một số tồn tại sau:

- Còn có nhiều xã phê duyệt Dự toán công trình/Hồ sơ xây dựng công trình sai thẩm quyền: Theo quy định tại khoản 3, Điều 2 Thông tư số 03/2013/TT-BKHĐT ngày 07/8/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn thực hiện Quyết định số 498/QĐ-TTg ngày 21/3/2013 của Thủ tướng Chính phủ về bổ sung cơ chế đầu tư Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010-2020 và Điều 6 Nghị định 161/2016/NĐ-CP ngày 02/12/2012 của Chính phủ về Cơ chế đặc thù trong quản lý ĐTXD đối với một số dự án thuộc các Chương trình MTQG giai đoạn 2016-2020 thì thẩm quyền phê duyệt Dự toán công trình/Hồ sơ xây dựng công trình thuộc UBND cấp xã, tuy nhiên rất nhiều Dự toán/ hồ sơ xây dựng công trình do Chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt, cụ thể: Năm 2014: Xã Trí Yên 01 công trình; xã Đức Giang 5 công trình. Năm 2015: Xã Quỳnh Sơn 24 công trình; xã Đức Giang 16 công trình; xã Xuân Phú 29 công trình; xã Cảnh Thụy 02 công trình; xã Thắng Cương 02 công trình. Năm 2016: Xã Tân Liễu 01 công trình; xã Lãng Sơn 01 công trình; xã Tiên Phong 01 công trình; xã Trí Yên 01 công trình; xã Hương Gián 01 công trình; xã Thắng Cương 02 công trình; xã Đức Giang 3 công trình; xã Xuân Phú 8 công trình. Năm 2017: Xã Trí Yên 02 công trình; xã Thắng Cương 01 công trình; xã Quỳnh Sơn 01 công trình; xã Lão Hộ 01 công trình; xã Đồng Việt 3 công trình; và xã Lãng Sơn 13 công trình).

- Hầu hết các quyết định đầu tư, quyết định phê duyệt Dự toán công trình/Hồ sơ xây dựng công trình đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau đều không xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn ở từng cấp ngân sách, nguồn vốn do nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác quy định tại điểm b, mục 1, phần I

Chỉ thị số 07/CT-CTg ngày 30/4/2015; khoản a, phần 1, mục I Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013.

- Còn có một số dự án khởi công mới trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới được quyết định đầu tư không đủ căn cứ theo quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư công, Điều 37 Nghị định 136/2016/NĐ-CP, vi phạm hành vi bị cấm trong khoản 2 Điều 16 Luật Đầu tư công (chưa được quyết định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn), cụ thể: Xây dựng khu thể thao xã Tư Mại; Cứng hóa đường trục xã đoạn từ Trường Tiểu học đi thôn Đông Hương, giai đoạn 2; Cứng hóa đường trục xã đoạn từ thôn Phương Sơn đi thôn Đông Hương; Xây mới khu thể thao thôn Kem; Xây dựng chợ Quỳnh Sơn.

- Việc ký quyết định phê duyệt đầu tư một số dự án của huyện có số quyết định không phù hợp về logic thời gian: Quyết định số 10617/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo KTKT công trình Đầu tư xây dựng hoàn thiện hạ tầng thị trấn Tân Dân, hạng mục: Hoàn thiện mặt đường, hệ thống thoát nước thôn Khôi, thôn Hương ký ngày 31/10/2016; Quyết định số 10618/QĐ-UBND phê duyệt Báo cáo KTKT công trình Cải tạo sân vườn, nhà xe, nhà thi đấu và các hạng mục phụ trợ ký ngày 28/10/2016; Một số xã phê duyệt Dự toán công trình/Hồ sơ xây dựng công trình cho các công trình khác nhau nhưng trùng số quyết định: Năm 2015: Xã Đức Giang gồm các Quyết định: Số 02/QĐ-UBND ngày 02/01/2015; số 03/QĐ-UBND ngày 02 và ngày 03/01/2015; số 08/QĐ-UBND ngày 10/01/2015 và ngày 10/02/2015; số 63/QĐ-UBND ngày 14/02/2015 và ngày 12/3/2015. Xã Quỳnh Sơn gồm các Quyết định: Số 07/QĐ-UBND ngày 13/11/2015 và ngày 23/11/2015. Năm 2017: Xã Lãng Sơn gồm các Quyết định: Số 48/QĐ-UBND ngày 20 và 21/7/2017; số 57/QĐ-UBND ngày 17 và 24/7/2017; số 61/QĐ-UBND ngày 03/6/2017 và ngày 26/7/2017.

IV. Công tác đấu thầu và giám sát đánh giá đầu tư:

Trong năm 2015 trên địa bàn huyện thực hiện lựa chọn nhà thầu 332 gói thầu trong đó có 203 gói thầu chỉ định thầu, 04 gói thầu đấu thầu rộng rãi, 125 gói thầu có sự tham gia của cộng đồng, với tổng giá gói thầu 254.002 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 242.351 triệu đồng, giảm 11.651 triệu đồng bằng 4,59%. Năm 2016 thực hiện 167 gói thầu trong đó có 120 gói thầu chỉ định thầu, 29 gói thầu tham gia của cộng đồng, 3 gói thầu chào hàng cạnh tranh, 15 gói thầu đấu thầu rộng rãi, với tổng giá gói thầu 92.473 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 88.778 triệu đồng, giảm 3.696 triệu đồng bằng 4,00%. Năm 2017 thực hiện 36 gói thầu trong đó có 30 gói thầu chỉ định thầu, 01 gói thầu chào hàng cạnh tranh, 5 gói thầu đấu thầu rộng rãi, với tổng giá gói thầu 28.091 triệu đồng, tổng giá trúng thầu 26.971 triệu đồng, giảm 1.120 triệu đồng bằng 3,99%. Việc lựa chọn nhà thầu đã đi vào nề nếp, từng bước nâng cao chất lượng hiệu quả trong quản lý nhà nước về đầu tư xây dựng và đấu thầu. Việc giảm giá gói thầu đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của UBND tỉnh tại công văn 2058/UBND-XD ngày 13/8/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh .

Tuy nhiên, việc thực hiện kiểm tra công tác đấu thầu của cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn chưa được thực hiện.

Công tác giám sát, đánh giá đầu tư chưa được các chủ đầu tư thực hiện đầy đủ theo quy định tại các Điều 4, Điều 6, Điều 7, khoản 2 Điều 17 Nghị định số 113/2009/NĐ-CP ngày 15/12/2009 về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số

13/2010/TT-BKH ngày 02/6/2010 của Bộ KH&ĐT quy định về mẫu báo cáo giám sát, đánh giá đầu tư, bao gồm gồm các nội dung sau:

- + Việc đánh giá ban đầu về công tác chuẩn bị, tổ chức, huy động các nguồn lực của dự án, bảo đảm thực hiện dự án đúng mục tiêu, tiến độ đã được phê duyệt;
- + Việc đánh giá kết thúc dự án về kết quả thực hiện các mục tiêu của dự án, các nguồn lực đã huy động cho dự án, các lợi ích do dự án mang lại, các tác động của dự án, tính bền vững và các yếu tố bảo đảm tính bền vững của dự án;
- + Gửi báo cáo tháng đến người có thẩm quyền quyết định đầu tư trước ngày mùng 5 của tháng tiếp theo;
- + Gửi báo cáo quý về giám sát, đánh giá dự án đầu tư đến các cơ quan đầu mối thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư thuộc cơ quan chủ quản của mình.

V. Tình hình nợ đọng XDCB:

Tổng giá trị nợ đọng XDCB trên địa bàn huyện đến ngày 31/12/2015 là 122,328 tỷ đồng. Trong đó: Các dự án cấp huyện 44,999 tỷ đồng, các dự án cấp xã 77,330 tỷ đồng. Ngân sách cấp tỉnh nợ 6,544 tỷ đồng, ngân sách huyện nợ 40,705 tỷ đồng, ngân sách xã nợ 74,325 tỷ đồng, nhân dân đóng góp 0,755 tỷ đồng.

Tổng giá trị nợ đọng XDCB trên địa bàn huyện đến ngày 31/12/2016 là 71,521 tỷ đồng.

Trong đó:

Ngân sách trung ương nợ 1,319 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán.

Ngân sách cấp tỉnh nợ 10,424 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán.

Ngân sách huyện nợ 6,582 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 1,353 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 1,958 tỷ đồng và nợ khối lượng hoàn thành của các dự án, công trình thi công dở dang là 3,271 tỷ đồng.

- Ngân sách xã nợ 47,902 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 23,558 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 21,873 tỷ đồng và nợ khối lượng hoàn thành của các dự án, công trình thi công dở dang là 2,471 tỷ đồng.

- Nhân dân đóng góp và nguồn khác nợ 5,290 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 0,583 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 4,707 tỷ đồng.

Theo Kế hoạch vốn đã dự kiến phân bổ năm 2017, đối với nguồn ngân sách huyện và chủ yếu từ nguồn vốn dự kiến thu tiền sử dụng đất, giá trị nợ đọng XDCB đến 30/10/2017 sau khi có kế hoạch vốn dự kiến là 47,877 tỷ đồng.

Trong đó:

Ngân sách cấp tỉnh nợ 1,600 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 0,800 tỷ đồng, nợ công trình dở dang là 0,8 tỷ đồng.

Ngân sách huyện nợ 10,366 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 0,815 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 0,949 tỷ đồng và nợ khối lượng hoàn thành của các dự án, công trình thi công dở dang là 8,602 tỷ đồng.

- Ngân sách xã nợ 32,369 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 16,925 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng

nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 13,944 tỷ đồng và nợ khối lượng hoàn thành của các dự án, công trình thi công dở dang là 1,500 tỷ đồng.

- Nhân dân đóng góp và nguồn khác nợ 3,543 tỷ đồng, bao gồm: Nợ của các công trình đã quyết toán là 0,472 tỷ đồng, nợ của các công trình đã hoàn thành đưa vào sử dụng nhưng chưa phê duyệt quyết toán là 3,071 tỷ đồng.

Các dự án đã được phê duyệt quyết định đầu tư theo mức vốn kế hoạch được giao. Việc cấp phát vốn cho dự án cơ bản đảm bảo theo tiến độ thực hiện, do đó tình trạng nợ đọng XDCB không quá cao, chủ yếu ở ngân sách cấp xã chiếm 67% tổng số nợ. Qua đó có thể thấy huyện Yên Dũng đã thực hiện các văn bản chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương và Chủ tịch UBND tỉnh (như các Chỉ thị: Số 1792/CT-TTg ngày 15/10/2011, số 27/CT-TTg ngày 10/10/2012, số 14/CT-TTg ngày 28/6/2013 của Thủ tướng Chính phủ; các Chỉ thị số 06/CT-UBND ngày 30/6/2015; số 09/CT-UBND ngày 30/10/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh), giúp cho huyện thực hiện tương đối tốt công tác kiểm soát và xử lý nợ đọng XDCB tại địa phương.

VI. Kết quả thanh tra một số dự án

Qua thanh tra 11 dự án đầu tư XDCB của 5 Chủ đầu tư (Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng huyện: 04 dự án; UBND xã Hương Gián: 02 dự án; UBND xã Xuân Phú: 02 dự án; UBND xã Thắng Cương: 02 dự án; UBND xã Nhan Sơn: 01 dự án), kết quả như sau:

- Công tác khảo sát lập báo cáo KTKT không hợp lý đối với công tác đo vẽ mặt cắt ngang do mật độ 12m/MC là quá dày gây lãng phí ngân sách nhà nước; công tác tính toán chiều dài tổng số các mặt cắt không chính xác dẫn đến tính thừa 743 m mặt cắt với số tiền là $7,43 \times 1670995 \times 1,1 = 13.657.000$ đồng (tại dự án Hà tầng tiểu khu 4, 5 thị trấn Neo)

- Công tác thiết kế bản vẽ thi công còn nhiều thiếu sót, sơ sài, cụ thể:

+ Trường mầm non Hương Gián số 2: Thiết kế chưa đảm bảo tiêu chuẩn về diện tích nhà vệ sinh, chưa bố trí được nhà vệ sinh riêng cho trẻ mẫu giáo (trẻ em trai và trẻ em gái); Thiết kế phần xà gồ mái nhà bếp và xà gồ nhà hành chính quản trị đều cùng bước gian 3,6m (cùng dạng kết cấu) tuy nhiên sử dụng hai loại thép hình khác nhau (U80x40x3 và U80x40x2) là chưa phù hợp.

+ Trường mầm non Hương Gián số 1: Phần bản vẽ thiếu ghi chú thuyết minh cụ thể tại cú cao độ GLC1 bản vẽ KC-14; giằng seeno, GTH ở bản vẽ KC-15;...; Phần sân không nêu rõ bê tông là loại đá gì; Thiếu chi tiết phần lan can sắt hộp 50x100x1,4 phần sảnh; Gạch ốp chân tường không nêu rõ sử dụng loại gạch kích thước như thế nào; Thép phần thang lên mái không thể hiện là thép gì...

+ Cứng hóa đường trục chính thôn Tân Cương xã Thắng Cương: Là dự án thuộc chương trình nông thôn mới, tuy nhiên không có bản vẽ thiết kế điển hình và thuyết minh thi công dẫn đến khi thi công, các tổ đội không nắm được thiết kế để thi công đúng với nội dung thiết kế điển hình được duyệt.

- Công tác lập dự toán còn một số nội dung áp dụng chưa đúng đơn giá, mã hiệu định mức và tính khối lượng không đúng so với bản vẽ thiết kế được duyệt, cụ thể:

+ Dự án Hạ tầng kỹ thuật tiểu khu 4, 5 thị trấn Neo: Áp định mức công việc lắp đặt đế công D300 có trọng lượng <250 kg nhưng lại áp định mức dự toán cho công tác lắp đặt >250 kg làm tăng giá trị 28.291.000 đồng.

+ Dự án Trường tiểu học xã Xuân Phú: Tính toán thừa khối lượng so với bản vẽ thiết kế được duyệt đối với công tác trát ngoài là 11,6m² (giá trị 920.000 đồng); ván khuôn dầm móng là 100 m² (giá trị 15.813.723 đồng); sơn tương móng là 11,6 m² (845.000 đồng).

+ Dự án Trường mầm non Hương Gián số 1: Áp giá một số vật liệu không có trong công bố giá nhưng không có bảng thẩm định giá vật liệu ngoài công bố giá của cơ quan có thẩm quyền, một số giá vật liệu áp cao hơn so với công bố giá; nhiều phần dự toán và bản vẽ không thống nhất. Kết quả tính và áp sai dẫn đến thất thoát ngân sách nhà nước số tiền 36.736.000 đồng (có biên bản chi tiết kèm theo).

+ Dự án nông thôn mới Cứng hóa kênh tưới thôn Can: Bảng tổng hợp kinh phí theo phương pháp tính toán của Nông thôn mới, tuy nhiên định mức khối lượng vật liệu, nhân công và máy thi công không đúng so với bản vẽ thiết kế trên cơ sở thiết kế điển hình được duyệt làm chênh lệch số tiền là 16.909.000 đồng (trong đó tỷ trọng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ có sai sót là 5.918.000 đồng).

+ Dự án nông thôn mới Cứng hóa đường ngõ, xóm thôn Phần Lôi, xã Thăng Cương: Áp dụng tính định mức làm chênh lệch phần bê tông nền và cát lót thừa 54,47 nhân công bậc 4/7 làm tăng số tiền 10.739.000 đồng (trong đó tỷ trọng vốn ngân sách nhà nước hỗ trợ có sai sót là 3.758.000 đồng).

- Tổ chức thi công và nghiệm thu không đúng thực tế thi công :

+ Dự án Hạ tầng kỹ thuật tiểu khu 4, 5 thị trấn Neo: Đã tạm ứng và thanh toán cho nhà thầu vượt so với giá trị thực tế được duyệt đối với phần báo cáo đánh giá tác động môi trường dẫn đến phải xuất toán thu hồi số tiền 58.000.000 đồng.

+ Dự án Đường phòng chống lụt bão đoạn thôn Đan Phượng đi đê làng Nhân xã Trí Yên: Thực tế thi công không đúng thiết kế phần khe dẫn làm sai số tiền 5.500.000 đồng.

+ Dự án Trường tiểu học xã Xuân Phú: Thực tế thi công không đúng với bản vẽ được duyệt đối với công tác trát ngoài, sơn ngoài của trục A và trục 6 với số tiền là: 5.080.000 đồng.

+ Dự án Trụ sở UBND xã Nham Sơn: Thi công không đúng và không thi công một số công việc như quạt trần, đèn trần, cửa đi, đèn ống công tắc.... với số tiền là 11.706.000 đồng.

Phần III

NHẬN XÉT VÀ KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

Trong giai đoạn 2015-2017, UBND huyện Yên Dũng đã tích cực chỉ đạo, điều hành, quản lý thực hiện các dự án đầu tư phát triển sử dụng vốn nhà nước, huy động các nguồn lực để đầu tư kết cấu hạ tầng kỹ thuật phục vụ cho phát triển kinh tế-xã hội của địa phương, tích cực trong việc bố trí vốn trả nợ giảm thiểu nợ đọng xây dựng cơ bản. Nhìn chung, công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư và điều chỉnh tổng mức đầu tư; quá trình thực hiện dự án và xử lý nợ đọng xây dựng cơ bản giai đoạn 2015-2017 của huyện đã tuân thủ các quy định pháp luật.

Phòng Tài chính - Kế hoạch cơ bản đã thực hiện tốt trong công tác tham mưu cho UBND huyện về phân bổ vốn; việc thông báo và phân bổ kế hoạch vốn đúng

thời gian quy định; các dự án được phân bổ vốn đều nằm trong danh mục được duyệt, mức vốn bố trí cho từng dự án cơ bản đảm bảo theo quy định; tham mưu việc sử dụng vốn dự phòng ngân sách theo đúng theo quy định của Luật NSNN, Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10/9/2015 của Chính phủ.

2. Thiếu sót, khuyết điểm

2.1. Công tác lập, thẩm định, phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư các dự án

- Một số dự án cấp xã phê duyệt chủ trương đầu tư, dự toán, hồ sơ xây dựng công trình chưa đúng thẩm quyền.

- Tất cả các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư đều không ghi nội dung về nhóm dự án; hầu hết các quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư đối với các dự án sử dụng nhiều nguồn vốn khác nhau đều không xác định rõ nguồn vốn, cơ cấu tỷ lệ nguồn vốn ở từng cấp ngân sách, nguồn vốn do nhân dân đóng góp và nguồn vốn khác.

- Một số công trình quyết định chủ trương đầu tư còn chưa đủ tài liệu theo quy định (báo cáo thẩm định nguồn vốn). Nội dung thẩm định chủ trương đầu tư, thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn chưa đầy đủ theo quy định của Luật Đầu tư công.

- Còn có một số dự án khởi công mới trong CTMTQG xây dựng nông thôn mới được quyết định đầu tư không đủ căn cứ theo quy định tại Điều 40 Luật Đầu tư công (thiếu văn bản thẩm định nguồn vốn).

2.2. Công tác lập, phân bổ kế hoạch vốn

- Tuy đã ưu tiên bố trí vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản nhưng vẫn còn phân bổ vốn đầu tư cho dự án khởi công mới khi xử lý dứt điểm nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Phân bổ kế hoạch vốn cho một số dự án xây dựng nông thôn mới chưa đủ điều kiện (không được quyết định chủ trương đầu tư).

2.3. Triển khai thực hiện dự án đầu tư

- Công tác kiểm tra đầu thầu và giám sát đánh giá đầu tư chưa được chú trọng.

- Công tác giám sát, thi công nghiệm thu còn chưa chính xác dẫn đến thất thoát ngân sách nhà nước.

3. Nguyên nhân

3.1. Nguyên nhân khách quan

- Do chế độ chính sách của nhà nước về đầu tư công có nhiều thay đổi.

- Năm 2016, mặc dù cấp tỉnh đã có văn bản đề nghị thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối nguồn vốn Trung ương hỗ trợ các dự án trong Chương trình MTQG XD NTM, tuy nhiên cấp Trung không có văn bản thẩm định nên UBND huyện không có cơ sở để phê duyệt chủ trương đầu tư.

- Mặc dù UBND huyện chỉ cho khởi công mới đối với các xã có khả năng thay toán nhưng tổng nợ đọng xây dựng cơ bản ở cấp xã còn lớn do phần nợ đọng do lịch sử để lại ở một số xã không có khả năng thanh toán lớn.

- Trình tự, thủ tục hành chính để thực hiện một dự án đầu tư xây dựng còn phức tạp.

3.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số chủ đầu tư chưa lựa chọn được đơn vị tư vấn có chất lượng, không đạt được kết quả mong muốn. Việc cập nhật chính sách mới của cán bộ quản lý chưa thường xuyên liên tục.

- Chủ đầu tư chưa nêu cao trách nhiệm, chưa chỉ đạo sát sao đơn vị trực thuộc trong quá trình thực hiện quy trình về trình, thẩm định quyết theo quy định của pháp luật về đầu tư xây dựng.

- Năng lực cán bộ làm công tác nghiệm thu, giám sát của chủ đầu tư còn hạn chế, không bám sát thực tế thi công của nhà thầu, không phát hiện một số nội dung thi công không phù hợp với hồ sơ thiết kế.

4. Trách nhiệm

- Trách nhiệm đối với các thiếu sót, khuyết điểm xảy ra trong quá trình triển khai thực hiện dự án trên qua thanh tra trước hết và toàn diện thuộc về chủ đầu tư trong việc thực hiện các thủ tục về đầu tư và xây dựng, Phòng Tài chính – Kế hoạch, UBND xã trong việc tham mưu xây dựng kế hoạch, phân bổ, giao kế hoạch vốn, thẩm định dự án.

- Trách nhiệm trực tiếp thuộc về đơn vị tư vấn quản lý dự án và Tổ chuyên gia xét thầu.

- Trách nhiệm thuộc về nhà thầu thi công trong việc thi công chậm tiến độ theo hợp đồng đã ký.

Phần IV

BIỆN PHÁP VÀ KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ vào kết quả thanh tra, Đoàn thanh tra kiến nghị với UBND huyện Yên Dũng một số điểm sau:

1. Nghiêm túc thực hiện việc lập, thẩm định và phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi phê duyệt dự án đầu tư. Phê duyệt dự án cần xác định rõ nguồn, cơ cấu vốn, tiến độ thực hiện dự án (thời gian hoàn thành, thời gian kết thúc dự án), đảm bảo dự án hoàn thành đúng thời gian quy định.

2. Thực hiện nghiêm túc việc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn theo đúng quy định Luật Đầu tư công, đặc biệt đối với các dự án sử dụng nguồn vốn cân đối ngân sách địa phương và các nguồn vốn hợp pháp khác để bảo đảm dự án được bố trí vốn đúng nguồn, có đủ vốn để hoàn thành, dự án nhóm B không quá 5 năm; dự án nhóm C không quá 3 năm.

3. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan của huyện thực hiện các nội dung sau:

5.1. Đối với phòng Tài chính kế hoạch:

- Tiếp tục tham mưu cho UBND huyện bố trí vốn cho các dự án đầu tư khi có đủ điều kiện, bảo đảm thời gian theo quy định; Tập trung bố trí vốn để thanh toán dứt điểm cho các dự án đã hoàn thành hoặc có khả năng hoàn thành; Thực hiện nghiêm túc thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn, thẩm định trình phê duyệt chủ trương đầu tư trước khi quyết định đầu tư theo đúng quy định Luật Đầu tư công.

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra việc sử dụng vốn đầu tư phát triển bằng nguồn vốn nhà nước, công tác đấu thầu đối với các chủ đầu tư, bên mời thầu.

- Chủ trì, phối hợp với UBND các xã thị trấn tiến hành rà soát, kiểm tra việc thực hiện các dự án đầu tư để có biện pháp xử lý đối với các dự án, gói thầu để phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Tăng cường việc hướng dẫn, bồi dưỡng nghiệp vụ đấu thầu, GS-ĐGĐT cho các chủ đầu tư và các cơ quan, đơn vị liên quan.

5.1. Đối với chủ đầu tư các dự án và nhà thầu

- Chân chính công tác lập, thẩm định, phê duyệt thiết kế - dự toán, công tác đấu thầu; Thực hiện nghiêm túc công tác giám sát, đánh giá đầu tư.

- Có trách nhiệm xử lý về kinh tế số tiền sai phạm: **204.196.000 đồng**, trong đó:

+ Thu hồi nộp ngân sách số tiền: 81.333.000 đồng.

+ Giảm trừ thanh toán, quyết toán số tiền: 104.891.000 đồng

+ Số tiền: 17.972.000 đồng không đề nghị thu hồi xong yêu cầu Chủ đầu tư phải thống nhất với nhân dân để không phải đóng góp phần này.

Có phụ lục chi tiết kèm theo

4. Tổ chức kiểm điểm, xác định rõ trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân liên quan và rút kinh nghiệm, có biện pháp chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, sai sót, sai phạm đã nêu trên.

Yêu cầu UBND huyện Yên Dũng và các Chủ đầu tư, đơn vị có liên quan nghiêm túc thực hiện Kết luận này, báo cáo kết quả xử lý gửi về Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư (Qua Thanh tra Sở) trước ngày 30/6/2018.

Giao Thanh tra Sở Kế hoạch và Đầu tư theo dõi, kiểm tra và đôn đốc thực hiện Kết luận này. /.

Nơi nhận:

- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- UBND huyện Yên Dũng;
- Chủ đầu tư các dự án trên;
- Đoàn thanh tra;
- Lưu: VT, HSTTra.



Trịnh Hữu Thắng



GIÁ TRỊ KINH TẾ ĐƯỢC PHÁT HIỆN QUA THANH TRA

Ban Ban theo kết luận thanh tra số 262 /KL-SKHĐT ngày 07/02/2018

STT	Tên Chủ đầu tư/công trình	Giá trị kinh tế phát hiện			
		Tổng cộng	Thu hồi	Giảm trừ thanh toán	Xử lý khác
I	Các Dự án do Ban QLDA huyện Yên Dũng làm chủ đầu tư				
1	Hạ tầng khu dân cư tiểu khu 4, 5 thị trấn Neo	99,948,000	71,657,000	28,291,000	
2	Trường MN Hương Gián số 2	0			
3	Cứng hóa kênh mương xã Tân Liễu	0			
4	Đường phòng chống lụt bão đoạn thôn Đan Phượng đi đê làng Nhãn xã Trí Yên	5,500,000		5,500,000	
II	Các Dự án do UBND xã Hương Gián làm chủ đầu tư				
1	Trường MN Hương Gián số 1, HM: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	36,736,000		36,736,000	
2	Cứng hóa kênh tưới thôn Can xã Hương Gián	16,909,000	5,918,000		10,991,000
II	Các Dự án do UBND xã Xuân Phú làm chủ đầu tư				
1	Trường Tiểu học Xuân Phú, HM: Nhà lớp học 2 tầng 6 phòng	22,658,000		22,658,000	
2	Cứng hóa đê dọc trục chính nội đồng đoạn Đồng Giữa thôn Xuân Trung	0			
II	Các Dự án do UBND xã Thăng Cương làm chủ đầu tư				
1	Cứng hóa đường BT trục chính thôn Tân Cương xã Thăng Cương	0			
2	Đường ngõ xóm thôn Phần Lôi xã Thăng Cương	10,739,000	3,758,000		6,981,000
II	Các Dự án do UBND xã Nham Sơn làm chủ đầu tư				
1	Trụ sở UBND xã Nham Sơn	11,706,000		11,706,000	
	Tổng cộng	204,196,000	81,333,000	104,891,000	17,972,000